QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Luật số: 132/2025/QH15	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 81/2025/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 như sau:

"9. *Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước* (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) bao gồm cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức, đơn vị khác do Nhà nước thành lập, đầu tư cơ sở vật chất, cấp toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động.".

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Thực hiện các hành vi sau đây đối với người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng:

a) Đe dọa, dùng bạo lực, gây áp lực, vu khống, cô lập, xúc phạm hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng;

b) Xâm phạm bất hợp pháp nhà ở, chỗ ở, chiếm giữ, hủy hoại tài sản, xúc phạm nhân phẩm, danh dự hoặc có hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn cá nhân của người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng;

c) Trả thù hoặc thuê, nhờ, xúi giục người khác uy hiếp tinh thần, trả thù người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng;

d) Thực hiện không đúng quy định, phân biệt đối xử, đề ra tiêu chí, điều kiện, nhận xét, đánh giá mang tính áp đặt gây bất lợi trong công tác cán bộ, khen thưởng, kỷ luật đối với người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

luân chuyển, điều động, biệt phái người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng khi đang giải quyết vụ việc;

đ) Gây khó khăn, cản trở khi thực hiện chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, giải quyết các thủ tục hành chính, các dịch vụ công theo quy định của pháp luật, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghề nghiệp, việc làm, lao động, học tập hoặc thực thi nhiệm vụ của người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng.";

b) Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:

"3a. Ngăn chặn, hủy bỏ thông tin, tài liệu, chứng cứ về phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; che giấu, không báo cáo, trì hoãn hoặc xử lý, xác minh đề nghị, yêu cầu được bảo vệ không đúng quy định; tiết lộ các thông tin cần được giữ bí mật trong quá trình bảo vệ; không kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ; không thay đổi người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ khi có căn cứ xác định người đó thiếu trách nhiệm, không khách quan trong thực hiện nhiệm vụ.".

3. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 15 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải trình về quyết định, hành vi của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi đó.

Chính phủ quy định chi tiết nguyên tắc, đối tượng, nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân về thực hiện trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ.";

b) Bãi bỏ khoản 4.

4. Sửa đổi, bổ sung các khoản 2, 3 và 4 Điều 16 như sau:

"2. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Chính phủ trong việc xây dựng báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.

3. Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương.

4. Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng bao gồm các nội dung sau đây:

a) Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng và các nội dung khác trong công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Đánh giá tình hình tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng;

c) Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, kiến nghị, đề xuất.".

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

"Điều 17. Tiêu chí đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng

1. Các tiêu chí đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng được xác định theo các nội dung sau đây:

a) Việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

b) Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng;

c) Việc phát hiện tham nhũng;

d) Việc xử lý tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng.

2. Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng và trách nhiệm đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.".

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 như sau:

"Điều 28. Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tăng cường đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Các cơ quan, Bộ, ngành trung ương và địa phương có trách nhiệm đẩy mạnh xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi trách nhiệm của mình; kết nối, tích hợp, chia sẻ đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm liên thông, an toàn thông tin; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số theo quy định của pháp luật.".

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

"Điều 30. Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

1. Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (sau đây gọi là người có nghĩa vụ kê khai) là người thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và đảng viên chuyên trách công tác đảng hoặc có vị trí việc làm ở các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy theo quy định của Đảng.

2. Thanh tra Chính phủ kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai là người giữ chức vụ từ Phó Vụ trưởng và tương đương trở lên công tác tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu công tác tại tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chính phủ quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ hoạt động; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Văn phòng Quốc hội kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền quản lý của mình và của các cơ quan của Quốc hội, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền quản lý của mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

6. Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền quản lý của mình và của các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

7. Thanh tra tỉnh, thành phố kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

8. Chính phủ quy định về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai không thuộc các trường hợp được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.".

8. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 31 như sau:

"a) Yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai cung cấp, bổ sung thông tin có liên quan, giải trình khi có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 1.000.000.000 đồng trở lên hoặc để phục vụ việc xác minh tài sản, thu nhập;".

9. Bổ sung khoản 3 Điều 33 như sau:

"3. Việc kê khai, giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.".

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 34 như sau:

"3. Người giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.".

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:

"**Điều 35. Tài sản, thu nhập phải kê khai**

1. Tài sản, thu nhập phải kê khai bao gồm:

a) Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;

b) Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và tài sản khác mà mỗi loại tài sản có giá trị từ 150.000.000 đồng trở lên;

c) Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;

d) Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

2. Chính phủ quy định chi tiết tài sản, thu nhập phải kê khai, mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập quy định tại Điều này.".

12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 36 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 1.000.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập, trừ trường hợp đã kê khai theo quy định tại khoản 3 Điều này.";

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

"a) Người giữ chức vụ từ Phó Vụ trưởng và tương đương trở lên công tác tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; Giám đốc sở và tương đương trở lên công tác tại chính quyền địa phương.

Người thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và đảng viên chuyên trách công tác đảng hoặc có vị trí việc làm ở các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy thực hiện việc kê khai hằng năm theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật.

Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12;".

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 40 như sau:

"**Điều 40. Theo dõi biến động tài sản, thu nhập**

Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thông qua phân tích, đánh giá thông tin từ bản kê khai hoặc từ các nguồn thông tin khác.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Trường hợp phát hiện có biến động tài sản, thu nhập trong năm từ 1.000.000.000 đồng trở lên mà người có nghĩa vụ kê khai không kê khai thì cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập yêu cầu người đó cung cấp, bổ sung thông tin có liên quan; trường hợp tài sản, thu nhập có biến động tăng thì phải giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.".

14. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 41 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

"b) Có biến động tăng về tài sản, thu nhập trong năm từ 1.000.000.000 đồng trở lên mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc;";

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí lựa chọn người có nghĩa vụ kê khai được xác minh và việc xây dựng, phê duyệt, thực hiện kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.".

15. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 Điều 42 như sau:

"e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu xác minh đối với người dự kiến được bầu hoặc đề nghị phê chuẩn chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;".

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 43 như sau:

"2. Tính trung thực trong việc giải trình về biến động tài sản, thu nhập và nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.".

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 44 như sau:

"**Điều 44. Trình tự, thủ tục xác minh tài sản, thu nhập**

1. Việc xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập và thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập;

b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai;

c) Yêu cầu người được xác minh giải trình về tài sản, thu nhập của mình;

d) Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập;

đ) Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập;

e) Kết luận xác minh tài sản, thu nhập;

g) Gửi và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xác minh tài sản, thu nhập thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 41 của Luật này.".

18. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 51 như sau:

"3. Người có nghĩa vụ kê khai không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, pháp luật về viên chức và pháp luật khác có liên quan; trường hợp là đảng viên thì còn bị xử lý theo quy định của Đảng.".

19. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 61 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 1 như sau:

"a) Thanh tra Chính phủ thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, doanh nghiệp nhà nước do Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý thực hiện, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này; người công tác tại cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức, đơn vị khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ hoạt động thực hiện; người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên công tác tại chính quyền địa phương thực hiện;

b) Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện;";

b) Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 61 như sau:

"5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.".

20. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 65 như sau:

"3. Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn tố cáo và giải quyết tố cáo về hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh về hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tiếp công dân và quy định khác của pháp luật có liên quan.".

21. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 86 như sau:

"2. Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm, tái thẩm, xét xử phúc thẩm các vụ án tham nhũng thuộc thẩm quyền; tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử các vụ án tham nhũng.".

22. Thay thế một số cụm từ tại các điều như sau:

a) Thay thế cụm từ "Ủy ban Tư pháp" bằng cụm từ "Ủy ban Pháp luật và Tư pháp" tại Điều 7;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Thay thế cụm từ "Thanh tra Bộ" bằng cụm từ "Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước" tại Điều 60 và Điều 81;

c) Thay thế cụm từ "doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ" bằng cụm từ "doanh nghiệp nhà nước" tại các điều 20, 39 và 61.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn